TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4144/2023/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 16 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1985/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Th Th Tr, sinh năm 1992

Thường trú: Số E Đường A, Khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người yêu cầu:* Ông Lê Ng Q, sinh năm 1990

Thường trú: Số E Đường A, Khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/10/2023;

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Ng Q và bà Nguyễn Th Th Tr thuận tình ly hôn

- Về con chung: Ông Lê Ng Q và bà Nguyễn Th Th Tr có 03 người con chung chưa thành niên tên Lê Ng G H, sinh ngày 11/12/2012, Lê Ng Th K, sinh ngày 10/03/2017, Lê Ng M K, sinh ngày 01/6/2020.

Ông Q và bà Tr thống nhất giao con cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con 3,000,000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản có chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300,000 đồng, ông Q và bà Tr phải có nghĩa vụ nộp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/10/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Ng Q và bà Nguyễn Th Th Tr thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 120, quyển số 01 do Uỷ ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 13/11/2012).

- Về con chung: Ông Lê Ng Q và bà Nguyễn Th Th Tr thống nhất giao 03 người con chung chưa thành niên tên Lê Ng G H, sinh ngày 11/12/2012, Lê Ng Th K, sinh ngày 10/03/2017, Lê Ng M K, sinh ngày 01/6/2020 cho bà Nguyễn Th Th Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Lê Ng Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con 3,000,000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Th Th Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Ng Q chưa thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng ông Lê Ng Q còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản có chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300,000 đồng, ông Lê Ng Q và bà Nguyễn Th Th Tr phải có nghĩa vụ nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300,000 đồng ông Q, bà Tr đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004931 ngày 22/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo

quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Toà án ND TP.HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Thị Minh